

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2019/HC-PT

Ngày: 17-10-2019

*V/v: “Khiếu kiện các quyết định hành
chính và hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán:

Ông Lê Phước Thanh

Ông Nguyễn Tấn Trường

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào hồi 14h ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 190/2019/TLPT-HC ngày 12 tháng 8 năm 2019 về: *“Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 24/2019/HC-ST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1218/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Hùng V**, sinh năm 1968; địa chỉ: Đội II, thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị T1

3.2. Bà Nguyễn Thị Phương D

3.3. Ông Nguyễn Quốc D1

3.4. Bà Nguyễn Thị Ngọc D2

3.5. Ông Nguyễn Quốc Đ

Cùng địa chỉ: Đội II, thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

3.6. Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Người khởi kiện ông Nguyễn Hùng V trình bày:***

Từ trước năm 1989 giữa cánh đồng đội II thôn G, xã P có một cái vũng gọi là vũng hạng nhất khoảng 1000m², bỏ hoang cỏ mọc um tùm, địa phương không quản lý, vào năm 1989 ông V rào xung quanh nuôi vịt, đắp bờ thả cá, đến năm 1999 ông V khai hoang, nâng đất lên để làm ruộng, nhưng ruộng luôn bị ngập úng, nên đến năm 2009 ông V thuê máy múc, máy cày để nâng đất lên, sang bằng xạ lúa. Đến năm 2010 đoàn Vlap đo đạc, ông V kê khai đăng ký đối với thửa đất ông đang canh tác với UBND xã P, nhưng UBND xã P không đồng ý. Ông V cho rằng đất là do ông tự khai hoang nên thuộc diện nhà nước công nhận quyền sử dụng đất nên ông đã làm đơn để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng vào năm 2012 UBND xã P ra nhiều công văn, quyết định thu hồi ruộng tự khai hoang của ông và đưa ra đấu giá, do đó ông đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện T, Chủ tịch UBND huyện T đã ra quyết định số 312 vào ngày 11/3/2014 với nội dung không được thu ruộng tự khai hoang của ông, vì không đúng pháp luật, đề nghị UBND xã P lập tờ trình kiểm tra, nếu đúng là ông V lấn chiếm thì UBND huyện mới ra quyết định thu hồi, nhưng UBND xã P đã không kiểm tra và lập tờ trình không đúng sự thật trình UBND huyện, trong thời gian chờ UBND huyện giải quyết thì UBND xã P lại đưa ruộng tự khai hoang của ông để ra đấu giá tiếp, cho nên ông đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện T tuy nhiên UBND huyện T đã không thanh tra, kiểm tra mà ban hành Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Hùng V tự ý lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý để sử dụng tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Không đồng ý với quyết định trên của UBND huyện T nên ông V đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện T về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Hùng V tự ý lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý để sử dụng tại thôn

G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định và buộc UBND huyện T, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hùng V.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, ông Nguyễn Hùng V còn cung cấp cho Tòa một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông V không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

** Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định: Đại diện theo ủy quyền, ông Trần Kỳ Q - Phó Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất mà ông Nguyễn Hùng V đang khởi kiện nay thuộc thửa số 537, tờ bản đồ số 24, diện tích 618,2m² (theo đo đạc năm 2013) ông V đang trồng lúa. Về hồ sơ địa chính thì khoảng đất trên ông V tự khai vỡ là nương nước tưới kết hợp vùng trũng (do thủy phá) không có tên trong hồ sơ địa chính năm 1993, theo bản đồ địa chính năm 1993 xã P quản lý.

Năm 1999 ông V tự khai vỡ đất nương nước tưới kết hợp vùng trũng và trồng lúa đến ngày 31/10/2012 UBND xã P có Thông báo số 40/TB-UBND về việc thu hồi diện tích 618,2m² tự khai vỡ của ông V đưa ra đấu giá (hình thức thuê đất công ích do UBND xã quản lý), ông V đã không đồng ý và đã gửi đơn khiếu nại, đồng thời vào ngày 20/11/2012 ông V có đơn xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất ông đã lấn chiếm khai vỡ gửi UBND xã P. Theo phiếu hướng dẫn số 02/HD-XKT ngày 09/11/2012 của Thanh tra huyện, UBND xã P đã làm việc với ông V và đã có Công văn trả lời số 29/UBND-CV ngày 19/11/2012. Không đồng ý với công văn trên ông V đã làm đơn khiếu nại và ngày 26/12/2012 UBND xã P đã ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông V, ông V đã không đồng ý với quyết định trên nên đã khiếu nại đến UBND huyện T và ngày 11/3/2014 UBND huyện T ban hành Quyết định 312/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông V với nội dung “Công nhận nội dung ông Nguyễn Hùng V khiếu nại việc Chủ tịch UBND xã P ra Thông báo 40/TB-UBND ngày 31/10/2012 thu hồi phần diện tích đất 618,2m² tại thửa đất số 537, tờ bản đồ số 24 do ông V lấn chiếm, khai hoang để đưa ra đấu giá là đúng, vì UBND xã P không có thẩm quyền để thu hồi đất theo quy định tại Điều 44 Luật đất đai năm 2003; giao UBND xã P ban hành quyết định thu hồi và hủy bỏ các văn bản: Thông báo số 40/TB-UBND ngày 31/12/2012, Văn bản số 29/UBND-CV ngày 19/11/2012 và Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 vì các văn bản này ban hành không đúng theo thẩm quyền, đồng thời lập các thủ tục đề nghị UBND huyện T ra quyết định thu hồi phần diện tích đất do ông V lấn chiếm.

Căn cứ vào Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 09/11/2016 của UBND xã P

và Tờ trình số 10/TTr-TNMT ngày 18/01/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hùng V tự ý lấn chiếm, khai hoang sử dụng tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, UBND huyện T ban hành Thông báo số 118/TB-UBND ngày 01/8/2018 về việc thu hồi đất do ông V tự ý lấn chiếm đất của Nhà nước quản lý để sử dụng, ông V không đồng ý đã có đơn khiếu nại và UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Hùng V tự ý lấn chiếm đất do nhà nước quản lý để sử dụng. Việc thu hồi đất của UBND huyện T là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

UBND xã P, huyện T, Bình Định: Đại diện theo ủy quyền Bà Lê Mai Thị Thùy Ng - Cán bộ Địa chính xã P, huyện T, tỉnh Bình Định trình bày:

Bà thống nhất như phần trình bày của ông Trần Kỳ Q, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ngoài ra không có yêu cầu hay trình bày nào khác.

Bà Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị Phương D, anh Nguyễn Quốc H, chị Nguyễn Thị Ngọc D2, anh Nguyễn Quốc Đ trình bày:

Bà T1, chị D, anh H, chị D2, anh Đ thống nhất như phần trình bày và yêu cầu của người khởi kiện, ngoài ra Bà T1, chị D, anh H, chị D2, anh Đ không có ý kiến hay trình bày nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2019/HC-ST ngày 16-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào quy định Luật đất đai ngày 29/11/2013; quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng V yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện T, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Hùng V tự ý lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý để sử dụng tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định và buộc UBND huyện T, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hùng V. Ngoài ra bản án còn tuyên quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2019 người khởi kiện ông Nguyễn Hùng V kháng cáo hủy toàn quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện T. Tại phiên Tòa rút yêu cầu về khởi kiện hành vi hành chính

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Hùng V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện T về việc thu hồi đất (viết tắt là QĐ 4869) do ông Nguyễn Hùng V; và buộc UBND huyện T, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hùng V, thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo người khởi kiện thì thấy: Về hình thức và nội dung của Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện T, tỉnh Bình Định: Quyết định thu hồi đất là quyết định cá biệt theo thẩm quyền riêng, nhưng tại phần căn cứ áp dụng UBND huyện T áp dụng Quyết định 312/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, QĐ 1059/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 và Thông báo số 118/TB-UBND ngày 01/8/2018 về việc thu hồi đất do ông V tự ý lấn chiếm đất

của Nhà nước quản lý để sử dụng. Đây không phải là các văn bản qui phạm pháp luật mà chỉ đơn thuần văn bản giải quyết khiếu nại đối với ông V. Ngay cả căn cứ thu hồi cũng không nêu rõ điều nào của Luật Đất Đai, Thu của ai ? theo qui định của Luật ban hành văn bản. Do áp dụng sai văn bản và thiếu căn cứ nên nội dung của quyết định không phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[3] Xét nội dung của Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 thì thấy: Về nguồn gốc các bên đương sự đều xác thừa nhận, thửa số 537, tờ bản đồ số 24, diện tích 618,2m² (theo đo đạc năm 2013) đang trồng lúa, do ông V tự khai hoang từ năm 1999 cho đến nay là ruộng nước tưới kết hợp vùng trũng (do thủy phá) có tục là danh Đồng đèo không có tên trong hồ sơ địa chính năm 1993. Như vậy, Ông V đã khai hoang sử dụng ổn định vào mục đích đất nông nghiệp liên tục không tranh chấp từ trước ngày 01/7/2004. Đúng mục đích phù hợp với qui hoạch đất nông nghiệp. Xét thấy UBND huyện T, tỉnh Bình Định ra Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 thu hồi đất cho rằng Ông V Tự ý lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý để sử dụng, dù không có bất cứ tài liệu gì chứng minh người sử dụng đất vi phạm pháp luật, để thu hồi theo Điều 64 Luật đất đai là trái pháp luật.

[4] Xét hành vi hành chính thì thấy: Tại Điều 1 của QĐ-4869 cũng khẳng định Thửa đất số 537, tờ bản đồ số 24, diện tích 618,2m² đang trồng lúa theo hồ sơ địa chính lập năm 1993. Như vậy thực chất Thửa đất số 537 tờ bản đồ số 24, diện tích 618,2m² UBND xã P mới đo đạc kiểm đếm và có tên theo bản đồ địa chính năm 1993 của Phước Hiệp. Nhưng trước, đó ngày 20/11/2012 ông V có đơn xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi UBND xã P nhưng bị từ chối dẫn đến khiếu nại kéo dài là không thực hiện chức trách được giao là không đúng pháp luật.

[5] Đối với việc thực hiện theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp, ông Nguyễn Hùng V đã được cân đối giao quyền 2.500m² đất lúa/5 nhân khẩu và được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 1345/QĐ-UB ngày 19/12/1996. Trong khi diện tích ông V khai hoang năm 1999 không nằm trong

quỹ đất 5% ; diện tích này chỉ được địa phương đưa vào quản lý năm 1993 có vượt hạn mức hay không, cần phải được xem xét tại thời điểm người xử dụng đất nộp hồ sơ đăng ký theo điều 12, khoản 4 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 54,129 Luật Đất Đai năm 2013 và Điều 3 NĐ/2017-CP và các qui định hiện hành của luật đất đai;

[6] Xét thấy; việc không thực hiện và thực hiện không đúng hành vi hành chính có liên quan đến nội dung thu hồi đất, không có căn cứ tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện T và các văn bản thông báo có liên quan không phù hợp với quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cần phải được hủy bỏ theo qui định pháp luật.

[7] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Hùng V không phải chịu án phí ; hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho ông V đã nộp theo biên lai số 0003600 ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định ;UBND huyện T, tỉnh Bình Định phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Ông V không chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận nên hoàn trả lại cho ông V 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0003600 ngày 18 tháng 01 năm 2019 và 300.000 đồng án phí sơ thẩm đã nộp ngày biên lai số 0003600 ngày 18/1/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

UBND huyện T, tỉnh Bình Định phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1-Căn cứ vào quy định tại các khoản 2 Điều 241 Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

-Căn cứ điều 12, khoản 4 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định 181 /2014/NĐ-CP ngày 29/10/2014; Điều 54, Điều 101,129 Luật Đất Đai năm 2013 và các qui định hiện hành của luật đất đai;

-Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2. Sửa án sơ số 24/2019/HC-ST ngày 16-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Hủy bỏ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND huyện T, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất do ông Nguyễn Hùng V tự ý lấn chiếm đất do Nhà nước quản lý để sử dụng tại thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định và Buộc UBND huyện T, tỉnh Bình Định thực hiện việc giao quyền sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hùng V theo đúng qui định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính : UBND huyện T, tỉnh Bình Định phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm; và 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

4. Hoàn trả cho Ông Nguyễn Hùng V 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo lai số 0003600 ngày 18 tháng 01 năm 2019 và 300.000 đồng án phí phúc thẩm đã nộp ngày biên lai số 0003666 ngày 5/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực ngày kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường - Lê Phước Thành

Phạm Tồn